

BẢNG XÁC ĐỊNH RỦI RO, CƠ HỘI

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm	
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro						
A. RỦI RO VÀ CƠ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ BÊN NGOÀI														
1	Yếu tố Luật pháp	Gây ra sự phản ứng của các tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện TTHC	Sự thay đổi của VBQPPL	Chính sách và Luật thay đổi thường xuyên khiến cho việc kinh doanh tạo ra sự không ổn định	1	3	1	I	Phân công trưởng bộ phận cập nhật, tổ chức thực hiện, theo dõi, và giám sát các yêu cầu luật định	Tuần đầu tiên của các tháng	Trưởng các phòng	Thiết lập hệ thống kiểm soát	Tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện TTHC, CBCC, các cơ quan QL	
2		Thiếu cán bộ, công chức viên chức thực	Chính sách tiền lương	Chế độ tiền lương không	3	3	3	III	Bám sát các quy định của nhà nước	Tuần đầu các quý	Chủ tịch, các đc Trưởng các	Đảm bảo chế độ tiền lương phù hợp	CBCC	

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
		hiện		đảm bảo tới cuộc sống của người lao động. Dẫn tới xin nghỉ, thôi việc					về chính sách tiền lương để có các phương án điều chỉnh kịp thời		phòng		
3	<i>Yếu tố chính trị</i>	Xung đột giữa các nước trong khu vực	Do quyền lợi kinh tế, đất đai	Gây ra sự bất ổn đối với kinh tế trong nước	2	2	2	I	Chấp nhận rủi ro				
		Xung đột chính trị trong nước	Tình hình kinh tế bất ổn nếu không có sự can thiệp kịp	Gây ra sự bất ổn đối với kinh tế trong nước	1	1	1	I	Chấp nhận rủi ro				

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
			thời của chính quyền										
4	Công nghệ	Bị đánh thông tin	Dữ liệu, thông tin có yêu cầu bảo mật bị tiết lộ ra bên ngoài thông qua các thiết bị công nghệ mới, Dữ liệu trên hệ thống máy tính, máy chủ	Gây ảnh hưởng xấu tới toàn dân và xã hội	4	4	5	IV	Xây dựng thủ tục bảo mật thông tin, kiểm soát tất cả các thiết bị lưu trữ, truyền tải thông tin trong phòng và từ bên ngoài đưa vào, Cài đặt các phần mềm phát	Thứ 2 Hàng tuần	Trưởng các phòng	Thiết lập hệ thống kiểm soát	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
			bị nhiễm viut đánh cắp dữ liệu hoặc bị vô hiệu hóa						hiện, ngăn chặn và diệt virut; sử dụng các ứng dụng có bản quyền				
5	<i>Yếu tố kinh tế</i>	Kinh tế kém phát triển	Sự phát triển kinh tế chung của xã hội	Lương và các điều kiện an sinh xã hội kém	3	3	4	III	Tìm các giải pháp hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trên địa bàn	Hàng tháng	Trưởng các phòng	Xây dựng quan hệ đối tác	TCCN, CBCC
6	<i>Văn hóa - Xã hội</i>	Nhân sự có thể gây sai lỗi trong quá trình thực thi	Trình độ giáo dục	Thực hiện sai các TTHC	3	3	3	III	Đào tạo về tay nghề, tuyên truyền về	Hàng ngày	Trưởng các phòng	Thường xuyên đào tạo và kiểm tra, giám sát kiến	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
		công vụ							nhận thức xã hội			thức chuyên môn của CBCC	

B. RỦI RO VÀ CƠ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ BÊN TRONG

1	Yêu tố con người												
	Hành vi	Cán bộ giải quyết TTHC có thái độ không đúng mực người đến thực hiện giải quyết TTHC, làm suy giảm uy tín và	Do ảnh hưởng của xã hội và kinh tế	Mất niềm tin vào hệ thống chính trị	2	2	2	III	Đào tạo cán bộ công chức, viên chức, thiết lập cơ chế giám sát	Hàng ngày	Trưởng các phòng	Xây dựng văn hóa công sở	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
		hình ảnh của UBND											
2	Cơ sở vật chất	Máy, thiết bị hư hỏng làm giảm năng suất.	Không có KH kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ	Chậm giải quyết TTHC và điều hành chung của hệ thống chính trị	2	2	2	III	Lập KH và tuân thủ nghiêm chế độ kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị	Theo kế hoạch	Trưởng các phòng	Tăng cường hoạt động cải tiến, trang bị linh kiện dự phòng	TCCN, CBCC
3	Môi trường làm việc	Gây ảnh hưởng tâm lý cho nhân viên	Tiếng ồn, bụi, khói, không khí	Các KQ thực hiện TTHC có thể sai	2	2	2	III	Đo kiểm môi trường làm việc và tâm sinh lý ergonomi	Tháng 8 hàng năm	Trưởng các phòng	Tạo môi trường làm việc có lợi nhất cho người lao động	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
4	Tri thức	Không sẵn có các hướng dẫn vận hành, thao tác tại các vị trí công việc, Các kinh nghiệm, tri thức của người những người có năng lực không được chia sẻ trong đơn vị, Nhân viên thiếu tri thức cần	Nhận thức và năng lực của nhân viên	Các KQ thực hiện TTHC có thể sai	2	2	2	III	Thiết lập thủ tục kiểm soát tri thức (nhận biết nhu cầu; đề xuất; văn bản hóa; phê duyệt; ban hành và lưu trữ)	Hàng quý	Trưởng các phòng	Áp dụng thực hành các công cụ quản lý mới	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
		thiết để thực hiện công việc do không được đào tạo											
5	<i>Yếu tố quản trị</i>	Bố trí không hợp lý, kém tối ưu dẫn đến vận hành và quản lý kém hiệu quả	Năng lực cán bộ, lãnh đạo	Có thể xảy ra xung đột giữa các bộ phận	2	2	2	III	Xem xét và đánh giá mức độ tối ưu của cơ cấu tổ chức dựa trên nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện tái có cấu cho phù hợp với	Thường xuyên rà soát, giám sát, đánh giá	Chủ tịch UBND	Tái cơ cấu bộ máy và nâng cao năng lực lãnh đạo	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
									tình hình hiện tại				
	Cơ cấu tổ chức, Phân công trách nhiệm	Chưa xác định hoặc thiếu hụt các vị trí chức danh quan trọng dẫn đến tình trạng kiêm nhiệm, kém hiệu quả	Năng lực quản trị hạn chế	Khi có sự thay đổi nhân sự, các trách nhiệm không được xác định, tái phân nhiệm và phổ biến dẫn đến không có người chịu trách nhiệm	2	2	2	III	Khi có bất kỳ sự thay đổi nhân sự nào như tuyển dụng mới, luân chuyển, nghỉ việc, nghỉ chế độ vv thì bộ phận quản lý nhân sự phải phối hợp với trưởng bộ	Thường xuyên rà soát, giám sát, đánh giá	Chủ tịch UBND	Phân công công việc khoa học và hợp lý	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
									phận liên quan để văn bản hóa việc tái bổ nhiệm				
6	Đánh giá nội bộ	Kết quả đánh giá nội bộ không phản ánh chính xác hiệu lực và hiệu quả của HTQLCL	Đánh giá viên thiếu kinh nghiệm và kiến thức	Hiệu quả và hiệu lực của HTQLCL vận hành kém	3	3	3	III	Tạo điều kiện cho các Đánh giá viên tham gia các lớp học chuyên sâu về đánh giá nội bộ. Tăng cường tần suất đánh giá để	Tối thiểu 1 năm/ 01 lần	QA	Có các chuyên gia đánh giá nhiều kinh nghiệm	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
									nâng cao kinh nghiệm. Hoặc thuê đơn vị bên ngoài thực hiện ĐGNB thay cho công ty				
7	Xem xét của lãnh đạo, Mục tiêu chất lượng, Chính sách chất lượng	Không xác định được nhu cầu cải tiến HTQLCL, Không được thiết lập và tái thiết lập do thiếu sự kiểm soát	Lãnh đạo không quan tâm và không tổ chức thực hiện hoạt động xem xét hàng năm	Tổ chức không có định hướng, NLĐ không có mục tiêu công hiến	4	4	5	IV	LĐ cao nhất ủy quyền cho nhân sự cấp cao thay mặt LĐ tiến hành xem xét định kỳ đối với	Định kỳ và trong các cuộc họp giao ban hàng tháng của UBND phường	Chủ tịch UBND, Trưởng các phòng	Xác định được nhu cầu cải tiến HTQLCL, NLĐ được thấu hiểu và thực hiện	TCCN, CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
		do không có sự định hướng của BLĐ và không có năng lực xác định mục tiêu, NLĐ không nắm được chính sách chất lượng do không có cơ hội được tiếp cận							HTQLCL và báo cáo, Định kỳ hàng năm LĐ phải đưa ra các mục tiêu định hướng / chiến lược và yêu cầu mọi bộ phận liên quan xác lập các mục tiêu riêng, Tổ chức phổ biến cho				

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
									mọi người				

C. RỦI RO VÀ CƠ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BÊN QUAN TÂM

1	Chế độ lương, thưởng	NLĐ làm việc không hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ	Trả lương thấp	Không toàn tâm toàn ý trong công vụ dẫn tới có thể nảy sinh tiêu cực	1	1	2	II	lắng nghe ý kiến NLĐ, tạo điều kiện cho NLĐ gia tăng thu nhập	Tháng 12 hàng năm	Chủ tịch UBND, Trưởng các phòng	Đảm bảo mức lương đủ sống cho NLĐ	CBCC
2	Không phải làm thêm giờ	Năng suất kém	Phải làm thêm nhiều giờ dẫn đến mệt mỏi, năng suất kém	Sai, lỗi trong thực hiện TTHC	1	1	1	I	Lên kế hoạch hợp lý với tiến độ công việc	Hàng ngày	Chủ tịch UBND, Trưởng các phòng	Lương tăng theo chế độ làm thêm giờ	CBCC

TT	Các công đoạn của quá trình, hoạt động	XÁC ĐỊNH RỦI RO			ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO				Hành động giải quyết rủi ro	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả cơ hội	Bên quan tâm
		Mô tả rủi ro (sự không chắc chắn)	Nguyên nhân	Hậu quả	Mức độ nghiêm trọng (S)	Tần suất xảy ra (L)	Mức độ rủi ro	Bậc rủi ro					
3	Môi trường làm việc	Năng suất lao động có thể sụt giảm	môi trường không an toàn, trong sạch	Sai, lỗi trong thực hiện TTHC	1	1	1	I	Định kỳ đo kiểm môi trường làm việc	Hàng quý	Chủ tịch UBND, Trưởng các phòng	Tạo môi trường an toàn, trong sạch cho NLD	CBCC

Người lập

[Signature]

Trần Văn Đông

Kiến An, ngày 22 tháng 8 năm 2025
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]

Nguyễn Phong Doanh